

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều **55, 58, 81, 82 và 83 của** Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số **27/2023/TLST- HNGĐ** ngày 17 tháng 10 năm 2023 về việc **yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn**, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Xuân D1, sinh năm 1983

ĐKKHKT: Lô 229 MBQH 530, phường ĐV, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

- Chị Lê Thị Minh N1, sinh năm 1984

ĐKKHKT: Số nhà 03 ngõ Phú Cường, phường TS, thành phố Thanh Hóa

Chỗ ở hiện nay: Phòng 12A14 Chung cư Tân Thành Eco2, phường Q Th, thành phố Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Theo biên bản **hòa giải đoàn tụ** không thành ngày 23 tháng 10 năm 2023, các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc dân sự.

[1]. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân D1 và chị Lê Thị Minh N1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại UBND phường ĐV, thành phố Thanh Hóa vào ngày 13/10/2022. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại phòng 12A14 Chung cư CC2 Tân Thành Eco2, phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa Vợ chồng chung sống hòa thuận đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng trong quan điểm sống và cách nhìn nhận cuộc sống. Mặc dù hai bên đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Vợ chồng không thể kiềm chế bức xúc mỗi khi chung sống cùng một mái nhà.

Nay anh chị xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị. Xét thấy anh **D1 và chị N1** thống nhất thuận tình ly hôn là tự nguyện, không trái pháp luật, Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Xuân D1 và chị Lê Thị Minh N1.

[2]. Về con chung: Anh Nguyễn Xuân D1 và chị Lê Thị Minh N1 **thống nhất anh chị có một con chung là cháu** Nguyễn Lê Uyên N2, sinh ngày 16/3/2012. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao cháu Uyên N2 cho chị N1 trực tiếp nuôi dưỡng, anh D1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy việc thỏa thuận của anh D1 và chị N1 về người trực tiếp nuôi dưỡng con và cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án công nhận sự thỏa thuận của anh chị.

Anh D1 có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Nguyễn Xuân D1 và chị Lê Thị Minh N1 không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4]. Về lệ phí: Anh chị thỏa thuận chị Lê Thị Minh N1 chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân D1 và chị Lê Thị Minh N1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung Anh Nguyễn Xuân D1 và chị Lê Thị Minh N1 **có một con chung là cháu** Nguyễn Lê Uyên N2, sinh ngày 16/3/2012.

Công nhận sự thỏa thuận của anh chị về việc nuôi con chung **và cấp dưỡng nuôi con như sau:** giao cháu Uyên N2 cho chị N1 trực tiếp nuôi dưỡng, anh D1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh D1 có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Nguyễn Xuân D1 và chị Lê Thị Minh N1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị Minh N1 chịu 300.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số AA/2022/0002800 ngày 16/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa (chị N1 đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- UBND phường Đông Vệ, TP. Thanh Hóa;
- UBND phường Quảng Thành, TPTH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Ninh Thị Khánh Tân